

CHƯƠNG 1 : ĐÁNH GIÁ TRƯỚC ĐIỀU TRỊ

Dịch: Bs. Trương Tấn Minh Vũ

1.1 Giới thiệu

Như với tất cả các phương pháp thẩm mỹ khác, giá trị của việc tiếp cận theo cá thể trong quy trình tiêm chất làm đầy (filler) ở mặt không được nhấn mạnh đủ. Kết quả điều trị có được bắt đầu từ việc đánh giá chi tiết khuôn mặt của từng cá nhân, dựa vào đó lập chiến lược điều trị đáp ứng nhu cầu riêng của từng cá nhân. Các yếu tố được xem xét trong quá trình đánh giá này bao gồm đánh giá chủ quan và khách quan về khuôn mặt. Các khía cạnh khác liên quan bao gồm môi trường văn hóa xã hội, sở thích thẩm mỹ theo dân tộc và đặc điểm giới tính cụ thể của bệnh nhân cũng cần được xem xét rộng rãi. Chương này phân thảo các phương pháp tiếp cận để xác định kỳ vọng và mong muốn chủ quan về thẩm mỹ của bệnh nhân và các bước để thực hiện đánh giá khách quan về khuôn mặt của bệnh nhân, bao gồm đánh giá hình dạng khuôn mặt, những thay đổi liên quan đến lão hóa, đối xứng khuôn mặt, cân đối tổng thể về tỷ lệ, đánh giá cụ thể của khuôn mặt và các biểu cảm trong quá trình cử động khuôn mặt. Trên cơ sở này, các phần sau giải thích cách lập một kế hoạch điều trị theo cá nhân, đồng thời xem xét toàn diện các yếu tố liên quan khác như tiền sử về các can thiệp thẩm mỹ trước đó, điều kiện kinh tế xã hội, lý tưởng thẩm mỹ theo dân tộc, sự khác biệt theo giới tính và cân nhắc tài chính của bệnh nhân.

1.2 Đánh giá cá nhân hoá

Trong quá trình tư vấn trước điều trị, điều quan trọng là phải thiết lập các yếu tố liên quan bệnh nhân có thể ảnh hưởng đến kết quả điều trị, gồm các yếu tố chủ quan, khách quan, văn hóa xã hội và tài chính cũng như tiền sử về các can thiệp thẩm mỹ trước đó. Việc điều trị cá nhân hóa theo nghĩa chân thật nhất chỉ có thể được thực hiện bởi một chiến lược điều trị phục vụ cho các nhu cầu riêng biệt của từng bệnh nhân theo từng khía cạnh này.

Dịch: Bs. Trương Tấn Minh Vũ

1.2.1 Các yếu tố chủ quan

Với bản chất chủ quan của vẻ đẹp, điều đầu tiên và quan trọng nhất là xác định chính xác những mối quan tâm thẩm mỹ chính của bản thân bệnh nhân trên khuôn mặt của họ. Nói cách khác, cần phải làm rõ mục tiêu điều trị chính của bệnh nhân và đảm bảo rằng cả bệnh nhân và bác sĩ đều cùng quan tâm mục tiêu thẩm mỹ này. Một số bệnh nhân có thể mô tả rõ ràng chính xác hơn mối quan tâm thẩm mỹ của họ như loại nếp nhăn cụ thể mà họ muốn giải quyết, những người khác có thể mơ hồ hơn trong yêu cầu và có thể yêu cầu đơn giản như làm *bề ngoài trông trẻ trung hơn hoặc mềm mại hơn*. Trong trường hợp này, bác sĩ nên tìm hiểu sâu hơn bằng câu hỏi và khuyến khích bệnh nhân nêu rõ các ưu tiên điều trị của họ bằng các thuật ngữ chính xác hơn. Điều này là do bệnh nhân sẽ không hài lòng với kết quả điều trị vào cuối buổi điều trị trừ khi những vấn đề quan tâm của họ đã được giải quyết thỏa đáng, ngay cả khi những khía cạnh khác được cải thiện tích cực. Vì vậy, trong thực tế của tôi, tôi thường cầm một tấm gương cho bệnh nhân và yêu cầu họ xác định chính xác điều gì khiến họ khó chịu về khuôn mặt của họ (*Hình 1.1a*). “*Tư vấn bằng gương*” có ưu điểm không chỉ là cho phép đánh giá các vấn đề quan tâm được thể hiện chi tiết hơn mà còn cho phép bệnh nhân nhận ra các vấn đề khác mà trước đây họ có thể đã bỏ qua và khuyến khích họ tìm kiếm giải pháp cho những vấn đề đó. Hơn nữa, việc dùng spreading test hoặc compression test ở giai đoạn này có thể giúp bệnh nhân hình dung thêm về kết quả mong đợi sau điều trị (*Hình 1.1b*).



Hình 1.1 (a) Tư vấn qua gương, (b) Một bệnh nhân 72 tuổi với bọng mắt lồi và tear trough được cho thấy kết quả mô phỏng sau khi tiêm chất làm đầy thông qua tư vấn qua gương

Sau khi xác định các ưu tiên điều trị, bước tiếp theo là quản lý kỳ vọng của bệnh nhân về kết quả điều trị. Điều này rất quan trọng đối với tối ưu kết quả của bệnh nhân vì những bệnh nhân có kỳ vọng không thực tế hoặc các tiêu chuẩn khắt khe rất có thể không

hài lòng với kết quả cho dù nó có thực sự tốt đến đâu. Quản lý kỳ vọng là một lĩnh vực được thiết lập trong quản trị kinh doanh, theo đó sự hài lòng của khách hàng đối với một sản phẩm hoặc dịch vụ được cho là tỷ lệ nghịch với mức độ kỳ vọng của họ. Điều này có nghĩa rằng, giá sử hàng hoá hoặc dịch vụ liên quan đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu thì vẫn không thoả mãn được khách hàng có mức kỳ vọng quá cao. Trong các thủ thuật thẩm mỹ như điều trị bằng phương pháp tiêm filler, thông tin chính xác về kết quả mong đợi là chìa khóa để quản lý kỳ vọng của bệnh nhân ở các mức độ mà bác sĩ có thể đạt được. Về vấn đề này, điều cần thiết đầu tiên và quan trọng nhất là phải xác định được những gì mà bác sĩ có thể và không thể đạt được với tiêm filler, để những bệnh nhân có kỳ vọng không thực tế được hướng dẫn đi đúng hướng. Ví dụ, bệnh nhân nên được tư vấn trước rằng việc làm đầy tear trough có thể không mang lại nhiều lợi ích trong trường hợp bọng mắt phình to cùng xuất hiện phía trên tear trough. Về mặt này, biểu diễn hình ảnh là phương pháp hiệu quả nhất cho đến nay để quản lý các kỳ vọng của bệnh nhân. Các thiết bị hình ảnh 3D tinh vi như Vectra có thể được sử dụng để giúp bệnh nhân hình dung họ trông như thế nào sau khi điều trị, nhưng nếu không có thiết bị này, có thể sử dụng gương như một phương pháp đơn giản để mô phỏng kết quả sau thủ thuật. Có thể thực hiện một số test hoặc thao tác kiểm tra trong khi soi gương để giúp bệnh nhân thấy trước kết quả, chẳng hạn như spreading test đối với các rãnh glabella sâu hoặc bằng cách đẩy túi mỡ má trước lên để xem thử có thay đổi tear trough hay không.

Episode: The Light in Your Eyes

Nếu bạn cho rằng botox và filler chỉ dành riêng cho những người già, thì với cách chúng được sử dụng gần như trong “điều trị nếp nhăn”, bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng có sự tăng trưởng ổn định và đáng chú ý trong lựa chọn các phương pháp điều trị này ở những người trẻ ở độ tuổi 20 và 30 trong những năm qua. Được phát triển ban đầu như các phương pháp điều trị chống nếp nhăn, BoNT-A và filler hiện đã phát triển vượt ra ngoài chỉ định ban đầu của chúng và trở thành những công cụ khả thi cho mục đích làm đẹp da mặt. Các ví dụ điển hình bao gồm giảm cơ cắn bằng botox để làm thon gọn khuôn mặt và sử dụng filler để định hình và chỉnh sửa lại mũi, môi và cằm. Thay vì nhằm mục đích chống lại các dấu hiệu lão hóa, các phương pháp điều trị này tập trung vào việc cải thiện thẩm mỹ và tối ưu hóa các khiếm khuyết cấu trúc bẩm sinh của khuôn mặt và cơ thể, vì vậy, tôi cho rằng tồn tại một thị trường sẵn sàng cho mọi lứa tuổi.

Rõ ràng, thực tế là ngưỡng tuổi bắt đầu cần ngăn ngừa nếp nhăn đã được hạ xuống vào cuối những năm 20 tuổi hoặc đầu những năm 30 tuổi cũng giải thích tại sao thị trường BoNT-A và filler ngày càng trẻ hóa. Liên quan đến tiêm BoNT-A, chúng không chỉ đóng vai trò như một biện pháp khắc phục nhanh các nếp biểu cảm mà khi sử dụng lặp lại mang lại lợi ích lâu dài là giữ cho khuôn mặt ít nếp nhăn hơn, như đã được thành lập rộng rãi cách đây khoảng 10 năm. Trên thực tế, khi nói đến phương pháp điều trị bằng BoNT-A, bạn bắt đầu càng trẻ càng tốt. Vì làn da trẻ có độ đàn hồi cao tự nhiên, các nếp nhăn trên khuôn mặt trẻ có thể được giải quyết thành công chỉ bằng BoNT-A. Tuy nhiên, khi bạn

bước vào độ tuổi 60 và 70, các nếp nhăn cảm bị bỏ qua cuối cùng sẽ trở thành những nếp nhăn tĩnh sâu vĩnh viễn trên khuôn mặt như những vết sẹo; khuôn mặt lão hóa cũng trải qua sự suy giảm thể tích và sụp mô mềm, không có vấn đề nào trong số đó có thể được giải quyết thỏa đáng chỉ với việc sử dụng BoNT-A. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, tôi gặp những bệnh nhân ở độ tuổi 40 và 50 đến để được tư vấn chống nếp nhăn và thậm chí sau khi nghe tôi giải thích đầy đủ, vẫn từ chối tiêm BoNT-A cho đến tận sau này trong cuộc đời.

Có thể hiểu rằng, trải qua một thủ thuật thẩm mỹ có thể gây khó chịu cho lần đầu tiên. Dù sao tưởng tượng có chất độc, tức là BoNT-A, hay một vật chất lạ, tức là filler, tiêm vào mặt có lẽ không dễ chịu. Một số có thể cảm thấy lo lắng về viễn cảnh phải dựa vào BoNT-A và filler trong suốt phần đời còn lại của họ, do tính chất tạm thời của những loại thuốc tiêm này và băn khoăn rằng liệu họ có thể không bắt đầu quá sớm hay không. Tuy nhiên, đối với những người từ chối botox vì những lý do không nằm ngoài những mối quan tâm mơ hồ này nếu không phải vì cân nhắc tài chính, tôi chỉ cười và khuyên họ “Hãy bắt đầu khi bạn vẫn còn trẻ và đẹp. Tại sao phải chờ đợi cho đến khi bạn trở thành một bà cụ?”

Cá nhân tôi mà nói, tôi đang ở giai đoạn đó trong cuộc đời, không còn bất kỳ sự trẻ trung hay quyến rũ nào. Tuy nhiên, nếu nghĩ rộng hơn, tôi đã nhận ra giá trị của cuộc sống cho ngày hôm nay. Như câu ngạn ngữ cổ của Hàn Quốc, *bông hoa đỏ nhất không thể tồn tại quá 10 ngày và ngay cả một con châu chấu cũng có mùa riêng*. Đó là một thực tế của cuộc sống, giống như hoa nở rồi héo tàn thì không có gì tồn tại mãi mãi kể cả tuổi trẻ và vẻ đẹp thoáng qua của chúng ta. Đối với cách nói khoa trương về việc nếp nhăn là “huy chương của cuộc đời”, hãy đối mặt với nó; mong muốn cơ bản của con người là luôn trẻ trung và xinh đẹp nếu có thể. Mặc dù chúng ta có thể không bao giờ lấy lại được sức sống của những chiếc lá mùa xuân xanh tươi mà chúng ta đã từng biểu hiện khi còn là thiếu niên hay khôi phục lại vẻ đằm thắm của một bông hoa nở rộ mà chúng ta đã tỏa ra ở tuổi đôi mươi, tuy nhiên, những tiến bộ trong y học hiện đại đã mang lại cho chúng ta điều tuyệt vời nhất tiếp theo; khả năng tiếp tục trông đẹp nhất và vẫn đẹp thanh lịch ngay cả ở độ tuổi 40 và 50, với sự bảo trì và bảo dưỡng thích hợp.

Giải thưởng nghệ thuật Baeksang năm nay cho Phim truyền hình Hàn Quốc hay nhất đã được trao cho Kim Hye Ja để vinh danh diễn xuất ấn tượng và ấn tượng của cô trong bộ phim truyền hình *The Light in Your Eyes*, trong đó cô đóng vai một phụ nữ trẻ ở độ tuổi 20 đột nhiên thấy mình chạm đến tuổi già. Diễn xuất đặc biệt của Kim vượt qua các giai đoạn thể hiện được cả sự ngây thơ ngọt ngào của một cô gái 20 tuổi và sự điềm đạm của một người phụ nữ lớn tuổi, kết hợp với một kịch bản xuất sắc mang một kết thúc bất ngờ lớn, đã đưa bộ phim trở thành một bộ phim ăn khách với rating cao nhất là 9,7%. Bộ phim truyền hình giả tưởng về một phụ nữ trẻ đột nhiên bị biến thành một người già do một số tình huống khó giải thích đã cướp đi toàn bộ thời gian của cô ấy; nhưng hóa ra đó là toàn bộ câu chuyện được kể bởi một người phụ nữ già đang mắc bệnh Alzheimer.

Bộ phim làm sáng tỏ sự quý giá của thời gian và cuộc sống, và một câu thoại ở tập cuối cùng đã gây được tiếng vang đặc biệt với nhiều người; “Đừng để những hồi tiếc của ngày

hôm qua hoặc những điều không chắc chắn ngày mai làm hồng hiện tại của bạn. Sống cho hôm nay. Hãy để ánh sáng vào mắt bạn. Đây là thời điểm để bạn tỏa sáng. Bạn xứng đáng” Và đó chính xác là những gì tôi nhắc nhở bản thân vào chính thời điểm này. Cầu mong những lời khôn ngoan đó hướng dẫn chúng ta cả trong cuộc sống và xóa bỏ những nếp nhăn của chúng ta. *Carpe diem (tháng 5, 2019)*.

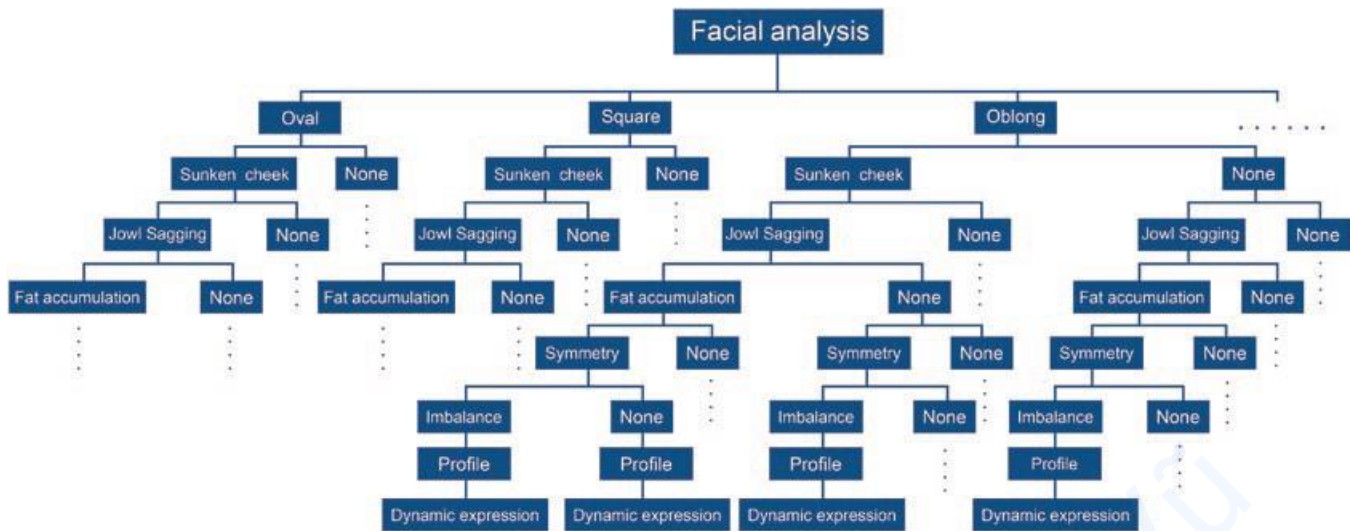
1.2.2 Các yếu tố khách quan

Đánh giá khách quan về khuôn mặt của bệnh nhân bao gồm đánh giá toàn diện về các yếu tố sinh học của bệnh nhân như giới tính và tuổi tác, cũng như mức độ lão hóa trên khuôn mặt được biểu hiện bằng sự thiếu liên tục của các đường nét trên khuôn mặt, đặc điểm của các đường nét và nếp nhăn trên khuôn mặt, lỗ chân lông thấy được, giảm thể tích khuôn mặt và chảy xệ, và độ dày và độ đàn hồi của da. Như với tất cả các phương pháp điều trị y tế khác, điều cần thiết là phải xác định chính xác vấn đề trước khi tìm ra giải pháp phù hợp, vì chẩn đoán chính xác là bước đầu tiên để đạt được kết quả thẩm mỹ thành công sau đó.

Do đó, trước khi thực hiện quy trình tiêm filler, mỗi khuôn mặt nên được đánh giá cá nhân hoá để xác định các đặc điểm và thay đổi lão hóa cụ thể trên khuôn mặt của bệnh nhân. Trên cơ sở này, cần xác định xem bệnh nhân có phải là đối tượng thích hợp để điều trị bằng filler hay không, liệu quy trình có thể không phá vỡ sự cân bằng với phần còn lại của khuôn mặt hay không và liệu có nên xem xét kết hợp với các phương thức điều trị khác hay không. Ví dụ, các rãnh glabella sâu không thể được xóa một cách thỏa đáng chỉ với filler mà cần sử dụng bổ sung BoNT-A. Tương tự như vậy, má bên hóp cạnh rãnh mũi má cần được làm đầy đồng thời trong quá trình chỉnh sửa nếp gấp rãnh mũi má ở những bệnh nhân có má hóp nghiêm trọng, để tạo ra sự chuyển tiếp liên tục giữa các đơn vị giải phẫu liền kề này.

1.2.3 Lưu đồ đánh giá khuôn mặt

Như được minh họa, việc đánh giá kỹ lưỡng và chính xác khuôn mặt của bệnh nhân sẽ hướng dẫn kỹ thuật tiêm filler và đại diện điểm khởi đầu để mang lại kết quả điều trị được điều chỉnh công phu. Vì vậy, hướng dẫn từng bước để phân tích khuôn mặt có thể giúp đảm bảo rằng tất cả các yếu tố khách quan cần thiết được xem xét một cách tuần tự. Lưu đồ trong *Hình 1.2* đã được vẽ cung cấp một minh họa trực quan về các bước liên quan sẽ được thực hiện.



Hình 1.2 Lưu đồ phân tích khuôn mặt

Bước đầu tiên của đánh giá khuôn mặt khách hàng bao gồm phân tích hình dạng khuôn mặt. Với hình dạng khuôn mặt hình bầu dục được coi là lý tưởng thẩm mỹ, các hình dạng khuôn mặt khác được chia thành bảy loại, bao gồm hình tròn, hình bầu dục, hình vuông, hình ngũ giác, hình thuôn dài, hình chữ nhật và hình tam giác ngược (Hình 1.3). Sau khi xếp khuôn mặt vào mục phù hợp, bước tiếp theo là hình thành chiến lược thẩm mỹ để đưa khuôn mặt về gần hình trái xoan lý tưởng. Ở các mặt vuông, ngũ giác, chữ nhật và mặt tròn với sự nổi bật của cơ cằm hoặc cơ thái dương là nguyên nhân cơ bản, điều trị kết hợp với BoNT-A được khuyến khích để giảm bề rộng khuôn mặt. Trong khi đó, ở những khuôn mặt có gò má nổi rõ, trong khi bản thân khối xương gò má không thể giảm đi thông qua tiêm chất làm đầy, việc phục hồi thể tích đồng thời ở thái dương và các hõm má cạnh bên có thể làm gò má giảm nổi bật bằng cách hoà lẫn các đường viền cao hơn và thấp hơn của nó với đường viền mặt bên (Hình 1.4). Tăng thể tích cho gò má và má hóp trong khuôn mặt chữ nhật hoặc tam giác ngược không chỉ giúp khuôn mặt trở nên oval mà còn tạo ảo giác về chiều dài khuôn mặt ngắn hơn bằng cách tăng thêm chiều rộng khuôn mặt. Ngược lại, tăng kích thước cằm cho khuôn mặt tròn hoặc vuông có tác dụng làm thon gọn khuôn mặt và đưa khuôn mặt về gần hình oval lý tưởng bằng cách tăng thêm chiều dài khuôn mặt (Hình 1.5). Trong khi đánh giá hình dạng khuôn mặt, cũng cần xem xét kích thước của khuôn mặt, những bệnh nhân có khuôn mặt to tròn tự nhiên chỉ nên tiêm một lượng vừa phải vì các thủ thuật tiêm chất làm đầy chủ yếu để tăng thêm thể tích cho khuôn mặt.



Oval



Round



Square



Pentagon



Hình 1.3 Phân tích hình dạng khuôn mặt. Hình bầu dục, hình tròn, hình vuông, hình ngũ giác, hình thuôn, hình chữ nhật và hình tam giác ngược



Hình 1.4 Một gò má nổi rõ có thể được nguy trang bằng cách phục hồi thể tích đồng thời ở hõm thái dương và má bên bằng ảo ảnh quang học



Hình 1.5 Kéo dài cằm bằng tiêm filler để mang lại dáng V-line thon gọn trên mặt chữ U.

Bước thứ hai liên quan đến việc đánh giá những thay đổi lão hóa hiện trên khuôn mặt của bệnh nhân, bao gồm sự xuất hiện và mức độ của nếp nhăn trên khuôn mặt, chảy xệ và trũng, và khối mỡ trên khuôn mặt (*Hình 1.6*). Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng này, có thể kết hợp với các thủ thuật hỗ trợ khác. Ví dụ, ở những bệnh nhân có mỡ hàm nổi bật và hàm chảy xệ, nếu chỉ điều chỉnh thể tích của má hóp có thể làm trầm trọng thêm sự nặng nề của hàm. Trong trường hợp này, cần cân nhắc sử dụng hỗ trợ nâng chỉ hoặc các thiết bị năng lượng như sóng siêu âm hội tụ cường độ cao (HIFU) hoặc tiêm giảm mỡ để nâng và làm căng da mặt chảy xệ (*Bảng 1.1*). Đồng thời, những bệnh nhân có bọng mắt dưới cần chỉnh sửa rãnh tear trough cũng nên thực hiện phẫu thuật cắt bỏ mỡ thoát vị vùng mắt để có kết quả tối ưu.



Hình 1.6 Mô hình lão hóa (a) hình bầu dục và (b) hình ngũ giác

Trong bước thứ ba, sự cân xứng của khuôn mặt nên được xem xét. Sự bất đối xứng nhẹ phổ biến ở hầu hết mọi người và thậm chí có thể góp phần làm cho khuôn mặt trông tự nhiên hơn. Điều đó nói lên rằng, những người có dạng bất đối xứng trên khuôn mặt rõ rệt hơn cần được điều trị đầy đủ, vì sự khác biệt như vậy có thể gây khó chịu về mặt thẩm mỹ. Trong khi việc chỉnh sửa dứt điểm đòi hỏi chỉnh nha hoặc thậm chí can thiệp phẫu thuật bao gồm phẫu thuật hàm trên và hàm dưới trong những trường hợp nghiêm trọng, bệnh nhân cũng có thể có lợi từ những cải thiện thẩm mỹ vừa phải với tiêm filler. Tại đây,

filler có thể được tiêm một cách chiến lược để làm đầy phần yếu hơn của khuôn mặt và điều chỉnh lại hàm trên / hàm dưới để nằm gần đường giữa khuôn mặt hơn (Hình 1.7).

Bảng 1.1 Khuyến nghị điều trị cho khuôn mặt vuông tùy thuộc vào kiểu lão hóa

	Depression	Sagging	Fat accumulation	Khuyến nghị điều trị
Square	Không	Không	Không	FC_BoNT_A
Square	Không	Không	Có	FC_BoNT_A, FRI hoặc hút mỡ
Square	Không	Có	Không	FC_BoNT_A, HIFU hoặc căng chỉ
Square	Không	Có	Có	FC_BoNT_A, FRI, HIFU hoặc căng chỉ
Square	Có	Không	Không	FC_BoNT_A, filler
Square	Có	Không	Có	FC_BoNT_A, filler, FRI, (HIFU hoặc căng chỉ)
Square	Có	Có	Không	FC_BoNT_A, filler, HIFU hoặc căng chỉ
Square	Có	Có	Có	FC_BoNT_A, filler, FRI, HIFU, căng chỉ

FC_BoNT_A: tạo đường nét khuôn mặt bằng botulinum toxin;

FRI: tiêm giảm mỡ;

HIFU: siêu âm hội tụ cường độ cao



Hình 1.7 Sự bất đối xứng trên khuôn mặt có thể được hưởng lợi từ việc cải thiện thẩm mỹ bằng cách sử dụng chất làm đầy dạng tiêm. (a) Trước và (b) sau khi làm đầy

Bước thứ tư liên quan đến cân bằng khuôn mặt. Khi nói đến thẩm mỹ khuôn mặt, tổng thể lớn hơn tổng các bộ phận của nó. Một khuôn mặt với mắt, mũi và miệng đẹp và

nổi bật nhất có thể làm mất đi vẻ đẹp nếu mỗi đặc điểm không tương đồng với nhau. Chính vì lý do này mà các đánh giá cần được thực hiện liên quan đến kích thước và vị trí tương đối của các đặc điểm trên khuôn mặt riêng và sự tương xứng của đường nét trên khuôn mặt để xác định sự cân bằng và cân đối tổng thể của khuôn mặt. Ví dụ, một khuôn mặt có khuôn miệng nhỏ không cân xứng, như trong hình ảnh tổng hợp, có xu hướng trông kỳ quặc và mất cân đối (*Hình 1.8*).



Hình 1.8 Một khuôn mặt có miệng nhỏ không cân xứng, như trong hình tổng hợp, có xu hướng trông kỳ quặc và mất cân đối

Hơn nữa, ngay cả khi kích thước và hình dạng của các đặc điểm riêng lẻ vẫn đủ hấp dẫn, nếu một người cố gắng cân bằng các vị trí tương đối của chúng bằng cách thu hẹp khoảng cách giữa hai mắt hoặc kéo dài chiều dài của nhân trung, thì điều này cũng có thể làm giảm nét mặt sức hấp dẫn (*Hình 1.9*).



Hình 1.9 Sự mất cân đối của các vị trí tương đối giữa các đặc điểm trên khuôn mặt riêng lẻ có thể làm giảm sức hấp dẫn trên khuôn mặt

Tỷ lệ cân đối cũng rất quan trọng trong việc đánh giá đường nét trên khuôn mặt. Thay đổi tỷ lệ của đường viền khuôn mặt bằng cách thu hẹp chiều rộng của trán hoặc cằm, hoặc mở rộng chiều rộng khuôn mặt có thể làm biến dạng khuôn mặt và khiến nó mất đi sự tương xứng, ngay cả khi kích thước và vị trí của các đặc điểm riêng lẻ vẫn còn nguyên vẹn (Hình 1.10).



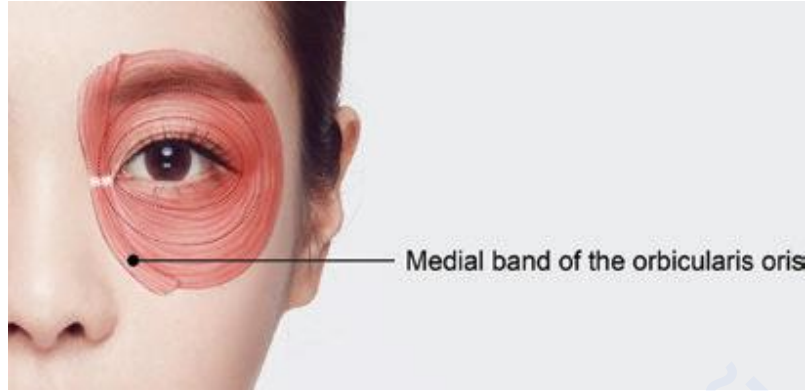
Hình 1.10 Tỷ lệ cân đối cũng rất quan trọng đối với đường nét trên khuôn mặt. Thay đổi tỷ lệ của đường viền khuôn mặt bằng cách thu hẹp chiều rộng của trán hoặc cằm, hoặc mở rộng khoảng cách sinh học, có thể làm biến dạng khuôn mặt và khiến khuôn mặt mất đi tương xứng, ngay cả khi kích thước và vị trí của các đặc điểm riêng lẻ vẫn còn nguyên vẹn

Trong bước thứ năm, khuôn mặt phải được đánh giá từ góc bên. Góc nhìn nghiêng của khuôn mặt là đặc biệt quan trọng trước khi làm đầy trán, mũi, môi và cằm, vì nó cho cái nhìn tốt nhất về độ dốc của trán, sự hiện diện của hõm mũi, môi nhô, cằm thụt vào hoặc hàm nhô ra, vấn đề không thể nhận ra ngay lập tức khi nhìn chính diện (*Hình 1.11*). Việc đánh giá này phải là một phần của quá trình ra quyết định, ví dụ, không chỉ định filler cằm cho bệnh nhân bị móm (hàm dưới nhô ra).

Bước thứ sáu là đánh giá khuôn mặt khi cử động và quan sát chuyển động của cơ mặt và biểu hiện nếp nhăn động của bệnh nhân trong cử động. Cần lưu ý rằng ở những bệnh nhân có dải giữa của cơ vòng mắt phì đại, sự co lại của dải này khi cười sẽ làm cho cơ vòng mắt nhô ra phía trước và có thể nhìn thấy được. Ở những bệnh nhân này, việc bổ sung thể tích ở má trước có thể làm trầm trọng thêm tình trạng căng phồng của dải này do sự nén lại của filler được tiêm vào trên vùng cơ. Những rủi ro như vậy nên được thông báo trước cho bệnh nhân hoặc giải quyết bằng cách tiêm BoNT-A đồng thời vào dải cơ (*Hình 1.12*). Ngoài ra, những bệnh nhân có má lúm đồng tiền hoặc má có xu hướng nhô sang một bên khi cười do sự chèn vào một phần của cơ gò má lớn vào da (*Hình 1.13*) có thể khiến má phồng khi cười và nhìn phía bên giống như nhân vật hoạt hình Mr. Bogus (*Hình 1.14*), do chất làm đầy được tiêm đẩy ra ngoài bởi cơ mặt. Điều quan trọng là các bác sĩ phải khéo léo tiếp nhận những đặc điểm này trong quá trình tư vấn bệnh nhân bằng cách quan sát biểu hiện cử động của bệnh nhân khi nói chuyện bình thường và mỉm cười, nhưng cũng rất hữu ích nếu cần thiết, yêu cầu bệnh nhân cử động khuôn mặt của họ để đánh giá trực tiếp.



Hình 1.11 Cằm lem có thể được chẩn đoán chính xác hơn bằng (a) mặt trước và (b) mặt bên



Hình 1.12 Dải giữa phi đại của cơ vòng mắt (a) Sự co lại của dải giữa phi đại của cơ vòng mắt (b) Giải phẫu dải giữa phi đại của cơ vòng mắt



Hình 1.13 Đánh giá khuôn mặt trong hoạt hình

Hình 1.14 Mr. Bogus

1.2.4 Các khía cạnh văn hóa xã hội

Sẽ rất hữu ích nếu hiểu rõ về các khía cạnh văn hóa xã hội của bệnh nhân, bao gồm nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, thời gian nghỉ dưỡng mà họ có thể chờ cho vết bầm tím hoặc phù nề giảm dần, quốc tịch, lý tưởng thẩm mỹ theo dân tộc và các đặc điểm dựa trên

giới tính, tất cả đều phải là một phần của chiến lược điều trị. Việc đánh giá cao các yếu tố như vậy sẽ hướng dẫn người thực hiện, ví dụ, rằng lượng tiêm thấp hơn là thích hợp cho một bệnh nhân mà nghề nghiệp của họ bắt buộc họ phải đứng trước máy ảnh, chẳng hạn như người dẫn tin tức, người nổi tiếng và người mẫu chuyên nghiệp, vì thể tích khuôn mặt ít hơn một chút có vẻ ngoài ăn ảnh hơn. Khi tư vấn cho một giám đốc điều hành doanh nghiệp nam ở độ tuổi cuối 40, bác sĩ có thể đề xuất các chiến lược để trẻ hóa khuôn mặt mà không làm cho nó trông quá lộ, chẳng hạn như thông qua chiến lược tiêm các chất làm đầy chủ yếu ở các nếp glabella hoặc vùng hõm dưới hốc mắt.

Trong khi đó, khi tiếp cận bệnh nhân thuộc các sắc tộc khác nhau, cần xem xét sự khác biệt về thẩm mỹ sắc tộc, vì hình dạng khuôn mặt ưa thích và mục tiêu điều trị rất khác nhau giữa người da trắng và người châu Á (xem Sect 1.3). Ví dụ, người Hàn Quốc không muốn đường cong Ogee được người da trắng coi là lý tưởng thẩm mỹ, vì họ cảm thấy nó chỉ dùng để làm nổi gò má đã nổi bật của họ. Ngược lại, những người da trắng ít có xu hướng sở hữu khuôn mặt baby đặc trưng với đôi má đầy đặn đầy đặn mà hầu hết người Hàn Quốc đều thấy hấp dẫn. Điều đó nói rằng, sở thích cá nhân của mỗi bệnh nhân cũng phải luôn được hỏi, vì tiêu chuẩn về đẹp cá nhân của bệnh nhân có thể không phải lúc nào cũng đồng ý với tiêu chuẩn mà nhóm dân tộc của họ theo đuổi. Ví dụ: một phụ nữ Hàn Quốc ở Los Angeles làm người mẫu chuyên nghiệp hoặc kết hôn với người da trắng có thể tán thành tiêu chuẩn về đẹp của người da trắng đang thịnh hành trong nghề nghiệp hoặc trong mối quan hệ của cô ấy. Ngoài ra, cần lưu ý rằng khi điều trị hõm thái dương ở một bệnh nhân nữ Trung Quốc, liều lượng lớn hơn được ưu tiên hơn, vì thái dương đầy đặn, tròn trịa được coi là một đặc điểm tốt có thể mang lại cho phụ nữ một người chồng hoàn hảo trong văn hóa Trung Quốc.

1.2.5 Sự khác biệt theo giới tính

Sự khác biệt cụ thể về giới cũng phải được đưa vào kế hoạch điều trị. Như được miêu tả trong Hình ảnh tổng hợp về các khuôn mặt nam và nữ hấp dẫn của Hàn Quốc từ 10 khuôn mặt đầu vào của những người nổi tiếng Hàn Quốc (*Hình 1.15*), lý tưởng nhất là nam giới có đôi mắt nhỏ hơn và mũi to hơn so với nữ giới. Ngoài ra, xương gò má lý tưởng nhô hơn và má phẳng hơn, nếu không muốn nói là hơi lõm xuống ở một người đàn ông. Cằm của nam kéo dài và rộng hơn của nữ có hình dạng nhỏ hơn và nhọn hơn [1]. Liên quan đến hình dạng khuôn mặt lý tưởng, khuôn mặt hình bầu dục liền lạc là mong muốn của phụ nữ, còn đường nét góc cạnh, mạnh mẽ với một góc hàm dưới nổi bật và cơ cắn mạnh mẽ được đánh giá là nam tính và cuốn hút hơn ở nam giới.



Hình 1.15 Khuôn mặt tổng hợp hấp dẫn của nam và nữ Hàn Quốc được tạo ra từ 10 khuôn mặt đầu vào của những người nổi tiếng Hàn Quốc

Vì vậy, điều quan trọng là phải tôn trọng những đặc điểm giới tính này và thay đổi cách tiếp cận cho bệnh nhân nam và nữ cho phù hợp. Ví dụ, khi điều trị hõm dưới hố mắt hoặc má hóp, nên tiêm một lượng kín đáo ở nam giới vừa đủ để giảm thiểu tình trạng hốc hác, hõm sâu, trong khi thể tích lớn hơn để tạo ra một đường viền đầy đặn hơn, đầy đặn hơn thì có thể được chấp nhận ở nữ. Quá nhiều thể tích vùng má của nam giới có tác dụng làm nữ tính hóa khuôn mặt nam giới bằng cách làm mất đi các đường viền nam tính được mong muốn. Dù vậy, việc xác nhận với từng bệnh nhân về sở thích thẩm mỹ cụ thể của họ luôn là điều thích hợp, vì thời gian gần đây, nhiều nam giới chọn ngoại hình ái nam ái nữ hoặc éo lá hơn trước.

1.2.6 Tiền sử thực hiện thủ thuật thẩm mỹ

Trong khi một số bệnh nhân mới tiêm filler lần đầu tiên, nhiều bệnh nhân đã có kinh nghiệm với các phương pháp điều trị thẩm mỹ khác nhau, từ tiêm BoNT-A, tiêm filler, cấy mỡ và nâng cơ bằng chỉ đến phẫu thuật nâng cơ. Ở những bệnh nhân có tiền sử điều trị bằng filler trước đây, nên hỏi họ đã thực hiện thủ thuật khi nào và ở đâu, sử dụng sản phẩm nào. Ngoài ra, sẽ hữu ích khi xem xét mức độ hài lòng của họ đối với các thủ thuật đó và sự xuất hiện của các biến chứng, nếu có.

Mặc dù kết quả của các quy trình trước đó có thể có vẻ thuận lợi trên bề mặt, nhưng chúng thường để lại kết dính mô và sẹo ở mô bên dưới da do tân tạo mô, có thể rất khó và đau khi thâm nhập bằng cannula trong quy trình tiêm filler tiếp theo. Hơn nữa, các mạch máu bị mắc kẹt trong chất nền mô sẹo có nguy cơ cao hơn bị filler HA vô tình tiêm vào nội mạch và bầm tím rộng do vỡ mạch. Ở những nơi có kết dính mô, việc tiêm filler HA dưới mô có thể là một thách thức, vì các mô sẹo liên kết chặt chẽ ngăn chặn sự lắng đọng của filler và gây ra các bất thường trên bề mặt. Điều này có thể đặc biệt khó khăn khi điều trị vùng trán, nơi chỉ có không gian hạn chế để đặt chất làm đầy. Ở đây, sự kết dính mô rải rác trên nhiều vùng của trán có thể hạn chế việc tạo ra một đường viền bề mặt đồng đều, liền lạc. Tình trạng còn tồi tệ hơn đối với những bệnh nhân có biểu hiện nổi cục u ở trán do quá trình thực hiện trước đó không tốt, có thể là tiêm chất làm đầy, mỡ tự thân hoặc chỉ. Trong trường hợp vật liệu được cấy ghép trước đó như HA, có thể tiêm hyaluronidase để loại bỏ các bất thường đang có trước khi làm thủ thuật; tuy nhiên, trong trường hợp sử dụng các chất kích thích collagen như Sculptra® hoặc El Ellansé™ hoặc mỡ tự thân, các vết bất thường khó điều trị hơn vì chúng là kết quả của sự kết dính các mô sẹo do tân sinh collagen tạo ra. Trong những trường hợp như vậy, cần phải lưu ý bệnh nhân điều này trước khi điều trị, để tránh bệnh nhân quy kết sai kết quả kém thuận lợi hơn cho quy trình tiêm filler HA hiện tại.

Ở một mức độ nào đó, tiền sử thực hiện thủ thuật thẩm mỹ trước đó của bệnh nhân có thể cho thấy cái nhìn sâu sắc về thái độ của họ đối với việc điều trị bằng filler. Những bệnh nhân lần đầu tiên tiêm filler chưa có kinh nghiệm về các thủ thuật thẩm mỹ thường có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến việc điều trị và thời gian nghỉ dưỡng do bầm và sưng tấy. Mặt khác, vài lần chọc kim hầu như không phải là vấn đề đối với bệnh nhân đã từng trải qua các thủ thuật xâm lấn hơn như cắt bỏ góc hàm dưới hoặc phẫu thuật căng da mặt. Trường hợp này đặc biệt xảy ra đối với những bệnh nhân đã được cấy mỡ tự thân trước đó. Tuy nhiên, lưu ý rằng, trừ khi được hỏi trực tiếp, bệnh nhân thẩm mỹ sẽ hiếm khi tình nguyện cung cấp thông tin liên quan đến các can thiệp thẩm mỹ trước đây của họ. Điều này đặc biệt đúng đối với những bệnh nhân được phẫu thuật xương ở mặt, chẳng hạn như cắt bỏ góc hàm dưới hoặc phẫu thuật giảm gò má, vì những phẫu thuật này sẽ không để lại sẹo rõ ràng ở bên ngoài khuôn mặt. Tuy nhiên, bác sĩ có thể nên hỏi trực tiếp xem bệnh nhân đã làm việc gì chưa nếu bệnh nhân tình cờ xuất hiện một "dấu" không tự nhiên bên dưới vòm gò má (dấu hiệu của phẫu thuật giảm gò má trước đó) hoặc đường viền hàm quá thẳng kéo dài từ tai đến cằm (chắc chắn là từ một ca cắt bỏ góc hàm dưới chủ động) vì filler HA có thể được sử dụng để phục hồi thể tích đã phẫu thuật cắt bỏ trong từng trường hợp đó (xem Sect 4.14).

1.2.7 Các khía cạnh tài chính

Chi phí đại diện cho một phần quan trọng nhưng thường bị bỏ qua trong cuộc trò chuyện với bệnh nhân. Dù sao thì bác sĩ cũng không có lợi ích từ thủ thuật mà bệnh nhân

không có khả năng chi trả, ngoài việc khiến bệnh nhân cảm thấy bị xa lánh. Sẽ là tốt nhất nếu bác sĩ có thể đưa ra dự đoán về ngân sách của bệnh nhân dựa trên độ tuổi, nghề nghiệp, phản ứng của họ trước các đề xuất về các lựa chọn điều trị có sẵn, cũng như trực giác của bác sĩ. Tuy nhiên, nếu không, nên hỏi trước bệnh nhân ngân sách của họ là bao nhiêu. Đối với những bệnh nhân có vẻ muốn ở trong một ngân sách xác định, bác sĩ và bệnh nhân có thể làm việc cùng nhau để thiết lập các ưu tiên và xác định mức độ phù hợp tốt nhất giữa những gì bệnh nhân coi là mối quan tâm thẩm mỹ lớn nhất của họ và những gì theo đánh giá chuyên môn của bác sĩ có thể cung cấp kết quả rõ ràng nhất với số tiền đã chi tiêu.

Khi chất làm đầy được sử dụng để trẻ hóa khuôn mặt thay vì làm đẹp các đặc điểm riêng lẻ như môi hoặc mũi, phương pháp tiếp cận toàn bộ khuôn mặt thường được sử dụng để tạo ra sự cân bằng tối ưu về tỷ lệ giữa các đặc điểm trên khuôn mặt và ngăn chặn sự chênh lệch giữa các vùng. Tuy nhiên, theo mong muốn của phương pháp này, việc tăng khối lượng trên nhiều vùng trên khuôn mặt đòi hỏi phải sử dụng nhiều ống tiêm filler, điều này phải thừa nhận là gây ra gánh nặng tài chính cho bệnh nhân. Trong trường hợp này, một cách tiếp cận thích hợp hơn để mang lại cho bệnh nhân giá trị /chi phí tốt hơn là tính phí không phải theo số lượng ống filler được sử dụng hoặc các khu vực riêng lẻ được điều trị mà dựa trên hợp đồng trọn gói trong đó giá giảm được đưa ra cho 5–10 mL filler được sử dụng trên mặt.

Episode: On Being a Dad of Miss Korea

Trong khi là một bác sĩ chuyên về da liễu, tôi cũng là một bác sĩ thẩm mỹ với công việc liên quan đến việc trẻ hóa hoặc làm đẹp khuôn mặt của khách hàng bằng cách sử dụng các chất tiêm như botox hoặc filler. Giúp mọi người trông trẻ hơn và đẹp hơn có thể thú vị và hài lòng như việc điều trị cho bệnh nhân bị bệnh. Bên cạnh đó, vì hầu hết những người đến thăm phòng khám của tôi đều là những người ưa nhìn đang tìm cách cải thiện ngoại hình vốn đã khá tốt của họ, nên tôi được hưởng thêm lợi ích khi gặp gỡ nhiều gương mặt hấp dẫn trong quá trình thực hành hàng ngày của mình.

Tôi đã tình cờ gặp một bệnh nhân như vậy cách đây vài năm; một nữ bệnh nhân có vẻ ngoài quyến rũ, khỏe mạnh ở độ tuổi 20, người tự giới thiệu mình là người chiến thắng Hoa hậu Hàn Quốc năm trước và đến để hỏi ý kiến liệu cô ấy có thể làm gì để đẹp "khuôn mặt bình thường" mà cô ấy mô tả bằng cách sử dụng các thủ thuật không phẫu thuật. Tôi không thể giúp đỡ cô ấy nhiều vì cô ấy có gò má tương đối lớn và phần mũi rộng, những đặc điểm khiến cô ấy thành ứng cử viên tồi cho việc tiêm chất làm đầy. Vì chất làm đầy được chỉ định để lấp đầy các vùng thiếu hụt thể tích trên khuôn mặt như rãnh, nếp nhăn hoặc má hóp, nếu không phải để làm tăng mũi tẹt hoặc tăng thể tích môi nhỏ, nó không được áp dụng để làm giảm mũi rộng hoặc gò má nổi rõ. Có lẽ, đó là do cô ấy không trang

điểm, nhưng tôi phải đồng ý rằng cô ấy có phẩm chất của một cô gái có khuôn mặt bình thường, khiêm tốn hơn là một trường hợp có vẻ đẹp thần thánh. Bệnh nhân tình cờ cùng tuổi với con gái út của tôi. Có lẽ vì lý do đó, cũng như con cú có thể nghĩ rằng cô ấy trẻ đẹp nhất, tôi sớm thấy mình thú vị với ý tưởng để con gái của tôi, người mà trong mắt người cha lắm cảm của cô ấy không kém phần xinh đẹp, tham gia cuộc thi Hoa hậu Hàn Quốc của năm đó, cuối cùng cô ấy đã làm được và giành chiến thắng.

Chắc chắn rồi, việc xác định vẻ đẹp khuôn mặt vẫn còn là một chủ đề được tranh luận rộng rãi, nhưng tôi là người ủng hộ mạnh mẽ về tỷ lệ khuôn mặt, điều mà tôi tin rằng, nó vượt qua hầu hết các yếu tố khác của sự hấp dẫn trên khuôn mặt như có làn da trắng, mắt to, mũi cao, đôi môi đầy đặn, hoặc một đường quai hàm sắc nét. Mặc dù tôi không phải là fan hâm mộ của việc áp dụng tỷ lệ vàng xuyên suốt, mù quáng không tôn trọng cá tính và đặc điểm của từng bệnh nhân, nhưng nếu không có một số cảm giác tương xứng giữa các đặc điểm riêng lẻ, khuôn mặt có thể bị méo mó một cách kỳ lạ và không hấp dẫn.

Để minh họa quan điểm này trong các bài giảng và hội thảo của mình, tôi thường sử dụng nhiều hình ảnh chỉnh sửa về khuôn mặt của Angelina Jolie. Chỉ riêng việc giảm kích thước mắt, mũi và miệng trên khuôn mặt của Angelina Jolie không ảnh hưởng đáng kể đến sức hấp dẫn trên khuôn mặt của cô. Tuy nhiên, khi tỷ lệ khuôn mặt của cô ấy bị thay đổi theo cách giảm khoảng cách giữa các xương hoặc bằng cách kéo dài nhân trung, khuôn mặt ngay lập tức trở nên méo mó và trông rất kỳ lạ. Điều tương tự cũng xảy ra khi mắt, mũi và miệng của cô ấy vẫn còn nguyên vẹn, nhưng hình dạng hoặc đường nét trên khuôn mặt bị biến dạng mất cân đối, do thu hẹp trán, thu nhỏ cằm hoặc làm tăng thêm các nếp nhăn. Điều này chứng tỏ sự cân bằng giữa các đặc điểm trên khuôn mặt chứ không phải tính thẩm mỹ của các yếu tố riêng lẻ đóng một vai trò lớn hơn trong việc xác định sức hấp dẫn trên khuôn mặt. Con gái út của tôi không hoàn toàn phù hợp với vẻ đẹp cổ điển với đôi mắt to và sống mũi cao, nhưng cô ấy vẫn được trời phú cho một khuôn mặt trái xoan nhỏ nhắn với sự cân đối hài hòa giữa các cấu trúc riêng biệt, kết hợp lại tạo nên một sức hấp dẫn tuyệt vời của phương Đông. Tôi đoán điều này mang lại cho tôi một số minh chứng khi tôi nói, trong con mắt được đào tạo của cha cô ấy, cô ấy xứng đáng với danh hiệu Nữ hoàng sắc đẹp Hàn Quốc.

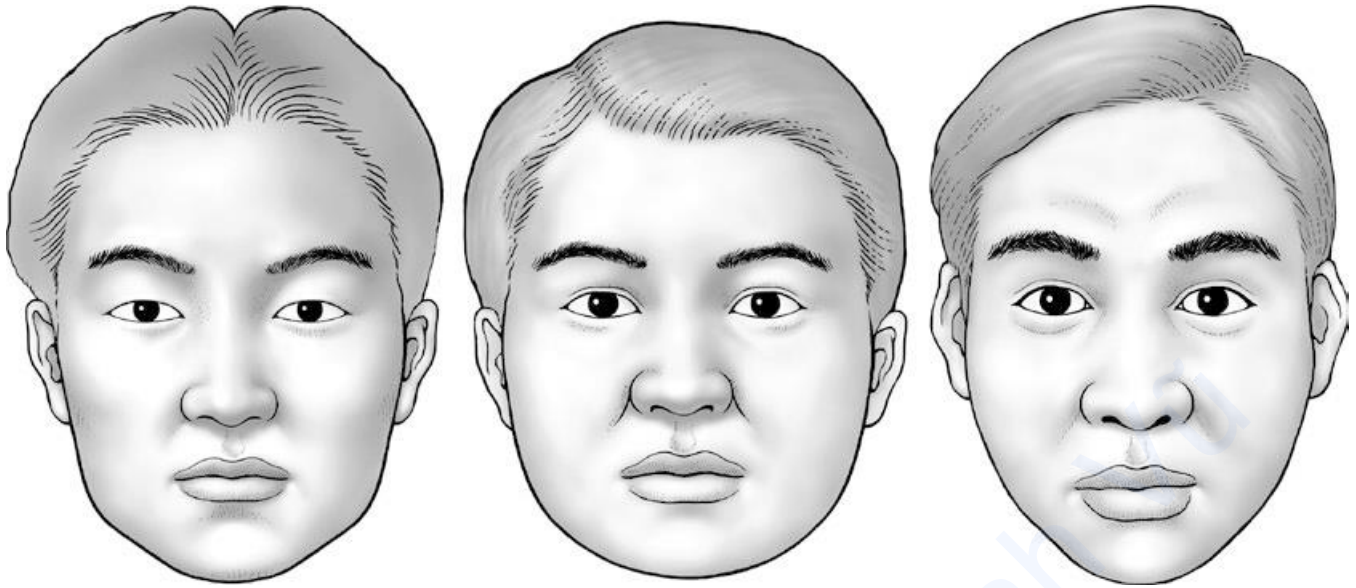
Sắc đẹp không phải là lĩnh vực duy nhất mà sự cân đối quan trọng. Đối với hầu hết mọi điều trong cuộc sống, có thể có quá nhiều điều tốt, và bạn cần biết cách tạo ra sự cân bằng phù hợp. Các cử tri Hàn Quốc đã chứng tỏ một cảm giác cân bằng tuyệt vời, gần như kỳ lạ trong vấn đề này bằng cách cho phép chuyển giao quyền lực từ chính phủ cánh tả sang cánh hữu và trở lại cánh tả trong khoảng thời gian chính xác 10 năm. Tuy nhiên, vẻ đẹp của sự hài hòa đó dường như bị mất đi đối với chính phủ hiện tại, bị vướng vào "tham nhũng tận gốc rễ sâu" trong khi để nền kinh tế suy yếu theo chính sách mơ hồ và chưa được chứng minh về "tăng trưởng dựa trên thu nhập".

1.3 Cân nhắc sự khác biệt về sắc tộc trong quy trình tiêm chất làm đầy

Những nỗ lực để xác định một khuôn mặt hoàn hảo lý tưởng đã khiến một số người ủng hộ việc sử dụng một tiêu chuẩn chung duy nhất như tỷ lệ vàng hoặc mặt nạ phi để mô tả sự hấp dẫn trên khuôn mặt. Tuy nhiên, những phẩm chất của một gương mặt đẹp hiếm khi có thể được chất lọc thành một công thức duy nhất hoặc đồng nhất. Ngược lại, tiêu chuẩn về vẻ đẹp khuôn mặt không ngừng phát triển theo thời gian và thay đổi giữa các dân tộc khác nhau. Trong khi tham gia các buổi đào tạo về chất làm đầy do các học viên phương Tây hướng dẫn cách đây nhiều năm với tư cách là một người mới làm quen với tiêm chích, tôi chưa bao giờ hiểu rõ về cách mà hình tam giác ngược vẽ trên khuôn mặt của Brigitte Bardot kết nối zygoma hai bên của cô ấy với pogonion, hay còn gọi là tam giác sắc đẹp, được coi là đại diện cho tiêu chuẩn vàng cho một khuôn mặt thẩm mỹ. Tương tự như vậy, tôi đã cố gắng tìm hiểu cách thức mà gò má bên nổi bật ngược với các thái dương hơi lõm và các vùng dưới gò má có ý nghĩa như thế nào để tạo ra dấu hiệu có chủ đích của tất cả các khuôn mặt trẻ trung xinh đẹp được gọi là *đường cong Ogee* [2]. Điều này là do một gò má nổi bật tương phản với má hóp được coi là một đặc điểm không hài lòng về mặt thẩm mỹ đối với phụ nữ Hàn Quốc, có quan niệm về vẻ đẹp khuôn mặt bao gồm khuôn mặt trái xoan với đôi má đầy đặn. Do đó, việc làm nổi bật tam giác sắc đẹp bằng cách nâng cao xương gò má và lông mày bên sẽ khó chuyển thành khuôn mặt châu Á vốn đã được ưu đãi với khung xương rộng bẩm sinh và gò má nổi bật. Cuối cùng, tôi đã tìm hiểu làm thế nào những điểm không tương đồng như vậy nảy sinh từ sự khác biệt trong giải phẫu sọ mặt cơ bản giữa người da trắng và người châu Á, theo đó người da trắng thường có phần đầu trước dài và hẹp ngược lại với cấu trúc xương mặt có đầu rộng theo chiều ngang của người châu Á. Chương này trình bày chi tiết về sự khác biệt về sắc tộc cần xem xét khi thực hiện các thủ thuật tiêm chất làm đầy tăng thể tích cho bệnh nhân dân tộc, tập trung vào việc điều trị cho người châu Á.

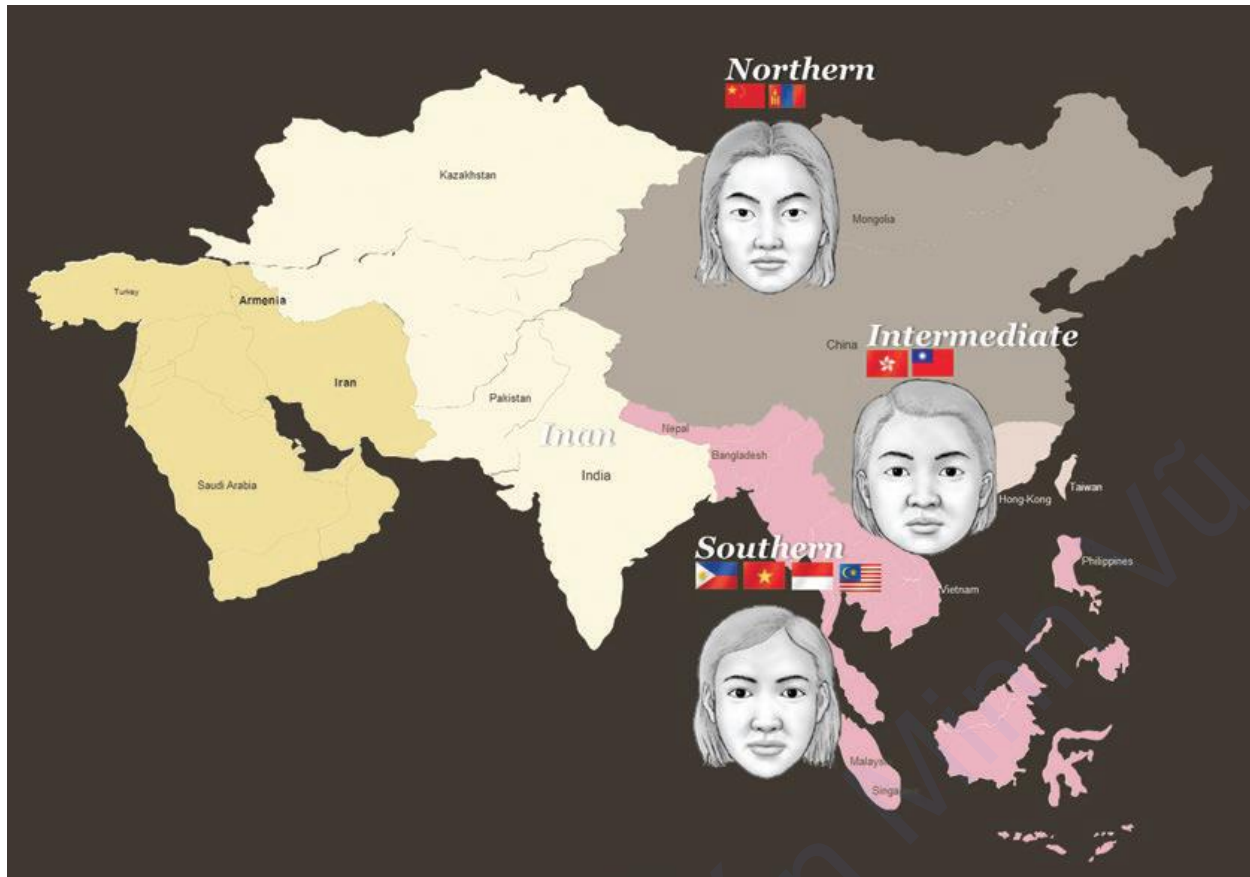
1.3.1 Định nghĩa về người châu Á và hình thái khuôn mặt châu Á

Lục địa châu Á đại diện cho một lãnh thổ rộng lớn trải dài từ Trung Đông đến Đông Bắc Á, gồm các nhóm dân tộc đa dạng và không đồng nhất, không thể được mô tả như một dân số đồng nhất. Vì vậy, để nhất quán, thuật ngữ Châu Á như xuất hiện trong chương này được định nghĩa hẹp, chỉ đề cập đến người Đông Á bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản cũng như các người Đông Nam Á, và không mở rộng để gồm các sắc tộc từ Ấn Độ và các quốc gia Ả Rập có khuôn mặt gần giống với khuôn mặt của người da trắng. Ngay cả theo định nghĩa hẹp này, khuôn mặt người châu Á có thể được phân loại thành ba kiểu hình thái khác nhau dựa trên các vùng địa lý, đó là kiểu khuôn mặt phía bắc, trung và nam (*Hình 1.16*). Kiểu khuôn mặt phía bắc thường thấy ở người Mông Cổ, phía Bắc Trung Quốc và Hàn Quốc, trong khi kiểu khuôn mặt phía nam là điển hình của những người từ Philippines, Thái Lan và Việt Nam, và kiểu khuôn mặt miền trung phổ biến ở những người đến từ Hồng Kông, Đài Loan và miền Nam Trung Quốc (*Hình 1.17*) [3].



Hình 1.16 Hình thái khuôn mặt của người châu Á gồm các kiểu khuôn mặt phía bắc, trung và nam (từ trái sang phải)

Liên quan đến các đặc điểm hình thái cụ thể, kiểu khuôn mặt phía bắc biểu hiện hàm dưới và gò má nổi bật tạo ra một khuôn mặt vuông; họ cũng có khe mắt hẹp mà không có nếp mí mắt và sống mũi cao với lỗ mũi nhỏ và hẹp (*Bảng 1.2*). Da thường trắng, tương ứng với loại da Fitzpatrick 2 hoặc 3. Kiểu mặt phía nam được xác định bởi một khuôn mặt hình bầu dục nhỏ với góc hàm dưới và gò má ít nổi bật hơn, khe mắt rộng với một nếp mí mắt rõ rệt và sống mũi phẳng với cánh mũi rộng, tròn. Da có xu hướng sẫm màu hơn và nhiều sắc tố hơn so với người phía bắc (loại da Fitzpatrick loại 4 hoặc 5). Kiểu khuôn mặt trung gian được xác định bởi khuôn mặt tròn do cằm tương đối nhỏ. Các thành phần của khuôn mặt trung gian (mắt, mũi và miệng) thể hiện sự pha trộn của hai kiểu khuôn mặt còn lại. Tất nhiên, cách phân loại này không phải là tiêu chuẩn tuyệt đối để xác định và phân biệt các khuôn mặt châu Á. Các kiểu hình thái khuôn mặt khác nhau có thể được tìm thấy trong một vùng địa lý, trong khi một cá thể đơn lẻ có thể biểu hiện các đặc điểm hình thái khác nhau trên các phần riêng biệt của khuôn mặt (*Hình 1.18*) [4]. Tuy nhiên, việc phân loại này cho hướng dẫn có giá trị để cung cấp các phương pháp điều trị theo cá nhân cho bệnh nhân Châu Á thuộc các loại khuôn mặt và mong muốn thẩm mỹ khác nhau.



Hình 1.17 Hình thái khuôn mặt của người châu Á theo các vùng địa lý

Bảng 1.2 Đặc điểm của các kiểu hình thái khuôn mặt khác nhau của người châu Á

	Bắc	Trung	Nam
Khu vực	Mông Cổ, phía Bắc Trung Quốc, Hàn Quốc,	Hồng Kông, Đài Loan, Miền Nam Trung Quốc	Philippines, Thái Lan, Việt Nam và các nước Đông Nam Á
Hình dạng khuôn mặt	Vuông	Tròn	Hẹp, hình bầu dục
Gò má	Nổi bật	Trung gian	Không nổi bật
Góc hàm	Nổi bật	Trung gian	Không nổi bật
Khe mí	Hẹp	Trung gian	Rộng
Nếp gấp mí	Không có	Trung gian	Có
Sống mũi	Cao	Trung gian	Thấp
Cánh mũi	Nhỏ hẹp	Trung gian	Rộng tròn



Hình 1.18 Một cá nhân có thể biểu hiện các đặc điểm hình thái khác nhau ở các phần riêng biệt của khuôn mặt. Người phụ nữ Hàn Quốc xinh đẹp này thể hiện một số đặc điểm kiểu phương Nam như nếp mí mắt và khe mắt rộng nhưng cũng thể hiện các đặc điểm kiểu người phương Bắc như gò má nổi bật, khuôn mặt rộng và phần mũi hẹp.

1.3.2 Sự khác biệt về hình dạng hộp sọ giữa người da trắng và người châu Á

Một sự khác biệt rõ ràng giữa khuôn mặt châu Á và da trắng nằm ở hình dạng hộp sọ của họ. Đặc điểm khuôn mặt của người châu Á rộng và phẳng hơn so với khuôn mặt của người da trắng. Trong khi phần đầu của người da trắng có chiều dài và hẹp theo chiều ngang, thì phần đầu của người châu Á lại có chiều rộng theo chiều ngang và ngắn về phía trước (*Hình 1.19*). Hơn nữa, đầu của người châu Á là hypsicranic, có nghĩa là, với một vòm sọ cao, trong đó chiều cao thẳng đứng của đầu tương đối dài so với chiều dài trước xương của nó, trong khi mặt dưới và cằm có xu hướng tương đối nhỏ [5]. Một đặc điểm nổi bật khác giúp phân biệt khuôn mặt của người châu Á với người da trắng là sự nổi bật của các gò má và góc hàm dưới. Sự thiếu hụt tương đối của độ nhô sống mũi ở người châu Á càng góp phần làm cho khuôn mặt trở nên phẳng hơn.



Hình 1.19 Đầu người da trắng (trái) và đầu người châu Á (phải).

1.3.3 Sự khác biệt về tiêu chuẩn về đẹp trên khuôn mặt giữa người da trắng và người Châu Á

Bất kể dân tộc nào, sự khác biệt được rút ra giữa những khuôn mặt chung và lý tưởng của nhóm dân tộc đó. Các đặc điểm được đề cập trước đó, tạo nên khuôn mặt chung của người châu Á, không đại diện cho lý tưởng về vẻ đẹp khuôn mặt mà người châu Á mong muốn. Trong phần sau, chúng tôi khám phá các đặc điểm khác biệt của vẻ đẹp khuôn mặt theo đuổi của người da trắng và người châu Á để các phương pháp điều trị thẩm mỹ phù hợp có thể được cung cấp theo các mục tiêu thẩm mỹ khác nhau của mỗi nhóm [6].

Như minh họa trong *Hình 1.20*, một khuôn mặt da trắng hấp dẫn có xu hướng thể hiện các đặc điểm sau: khoảng cách hẹp giữa mắt và lông mày, đôi mắt sâu và lông mày cong cao; mắt to, mở với nếp mí mắt trên cao, rõ rệt; và không có nếp mí dưới dày. Mũi cao với sống mũi nhọn, cánh mũi hẹp và đầu mũi nhọn. Các đặc điểm trên khuôn mặt được ưa thích cũng bao gồm môi lớn, căng mọng, góc hàm dưới được xác định rõ và xương gò má được làm nổi bật bởi các hốc nhỏ ở má dưới và thái dương. Ngược lại, khuôn mặt quyến rũ của người châu Á được đặc trưng bởi những đặc điểm sau: lông mày thẳng, ngang, khoảng cách mắt tương đối xa; mí mắt trên phẳng, không có hõm; đôi mắt nhỏ tương đối lớn không có nếp mí mắt rõ rệt; và sự hiện diện nếp mí dưới. Một khuôn mặt đẹp của người châu Á cũng liên quan với đầu mũi hơi tròn và sống mũi dài vừa phải, cũng như đôi môi

căng mọng vừa phải, tất cả đều được tạo hình bởi khuôn mặt trái xoan với má đầy đặn mà không có hàm trên hay hàm dưới nổi bật (Bảng 1.3).

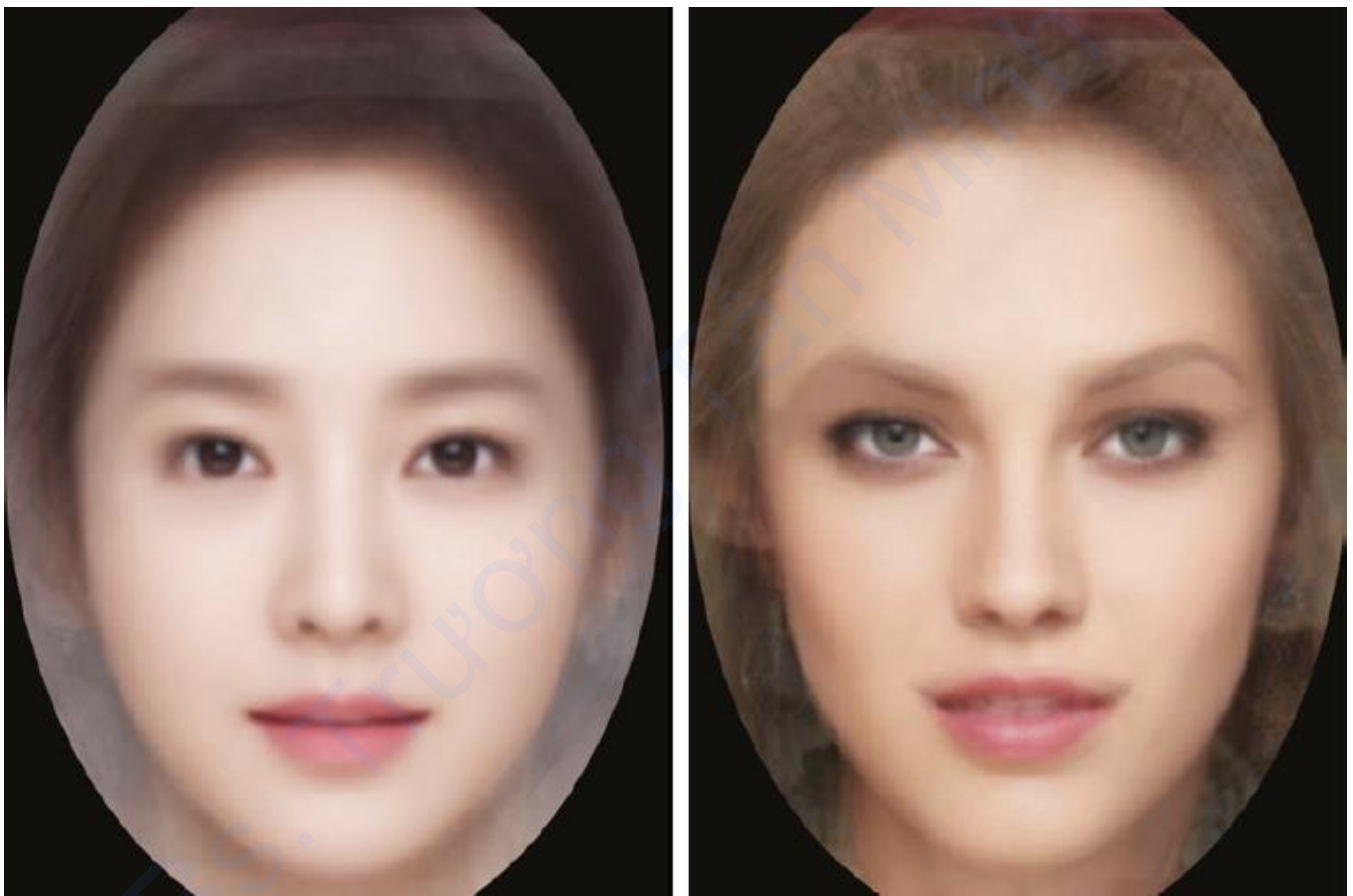


Hình 1.20 So sánh giữa khuôn mặt hấp dẫn của người Da trắng và người Châu Á

Bảng 1.3 Sự khác biệt giữa khuôn mặt hấp dẫn của người châu Á và người da trắng

	Người da trắng	Người Châu Á
Lông mày	Cong	Thẳng
Khoảng cách mắt- lông mày	Hẹp với mí trên trũng	Rộng với mí trên phẳng
Hình dạng khuôn mặt	Tam giác	Oval
Gò má	Nổi bật	Ít nổi bật
Góc hàm	Góc cạnh	Ít nổi bật
Má	Hơi lõm	Đầy đặn, bầu bĩnh
Mắt	Rộng	Tương đối lớn
Nếp gấp mí	Có	Không có hoặc hẹp
Nếp cuộn mí dưới	Không có	Có
Đầu mũi	Nhọn	Tương đối tròn
Sống mũi	Cao, thẳng	Hơi nhô
Cánh mũi	Nhỏ, hẹp	Tương đối rộng
Môi	Đầy đặn, lớn	Vừa phải

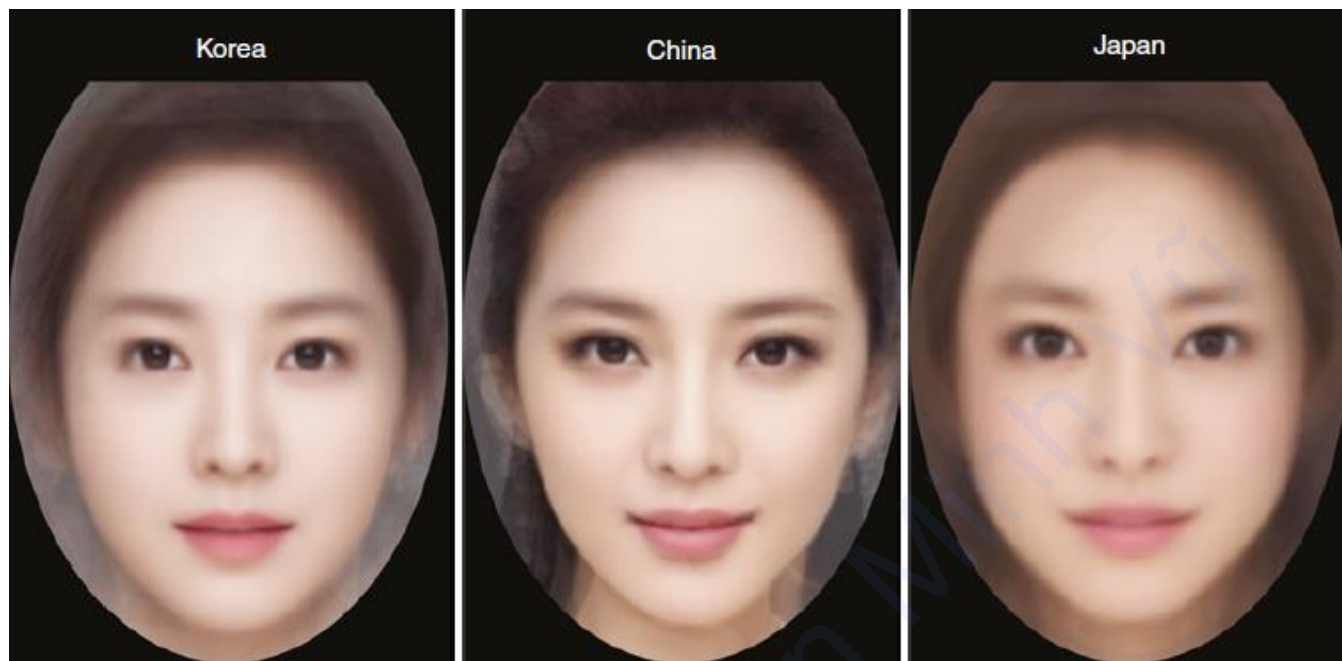
Sự khác biệt giữa các chủng tộc trong tiêu chuẩn về đẹp khuôn mặt đã được chứng minh rõ ràng trong một nghiên cứu, theo đó những khuôn mặt tổng hợp hấp dẫn của các dân tộc khác nhau được tạo ra để phân tích so sánh dựa trên hình ảnh của những nhân vật nữ nổi tiếng đại diện cho các nhóm dân tộc có liên quan [7, 8]. Cụ thể, nếu chúng ta so sánh khuôn mặt tổng hợp của người da trắng được biến đổi từ khuôn mặt đầu vào của các nữ diễn viên da trắng xinh đẹp bao gồm Angelina Jolie và Hillary Duff với khuôn mặt tổng hợp Châu Á được tạo ra bằng cách sử dụng khuôn mặt của những người nổi tiếng Hàn Quốc bao gồm Lee Young-Ae, Kim Tae Hee và Song Hae-Kyo, có thể thấy một số khác biệt nổi bật nhất định (*Hình 1.21*). Khuôn mặt lý tưởng của phụ nữ da trắng có xu hướng có chiều cao khe mắt hẹp, các bộ phận lớn trên khuôn mặt được xác định rõ ràng (mắt, mũi và miệng), má tương đối hõm, gò má nổi rõ và hàm dưới có nhiều rãnh hơn, hoàn toàn mang lại vẻ ngoài nam tính hơn so với khuôn mặt lý tưởng của người châu Á (*Hình 1.16*).



Hình 1.21 So sánh các khuôn mặt tổng hợp hấp dẫn giữa người Da trắng và người Châu Á được tạo ra từ 10 khuôn mặt đầu vào của những người nổi tiếng thuộc từng dân tộc

Ngay cả trong cộng đồng dân cư Đông Á, vẫn tồn tại sự khác biệt nhỏ giữa các khuôn mặt hấp dẫn của Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, với khuôn mặt Trung Quốc có chiều rộng khuôn mặt hẹp nhất và má thon nhất trong khi khuôn mặt Nhật Bản có cằm nhô rõ ràng nhất (*Hình 1.22*) [8]. Từ những khuôn mặt tổng hợp này, chúng ta có thể kết luận rằng trong khi những phụ nữ đẹp nhất có thể có những điểm tương đồng nhất định, nhận thức về sự hấp dẫn trên khuôn mặt không bao giờ đồng nhất giữa các dân tộc và có thể không chỉ được nắm bắt bằng một công thức thống nhất như tỷ lệ vàng, nhưng là được

mô tả nhiều hơn như một chức năng của sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố sinh học, văn hóa và nhận thức khác nhau. Do đó, điều tối quan trọng đối với các bác sĩ là phát triển một sự đánh giá cao đối với các sở thích thẩm mỹ dân tộc khác biệt và cung cấp các phương pháp điều trị sắc đẹp phù hợp với quan niệm về vẻ đẹp mà mỗi dân tộc theo đuổi.



Hình 1.22 So sánh khuôn mặt tổng hợp hấp dẫn của phụ nữ Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản được thực hiện từ 10 khuôn mặt đầu vào của những người nổi tiếng thuộc mỗi quốc gia (từ trái sang phải)

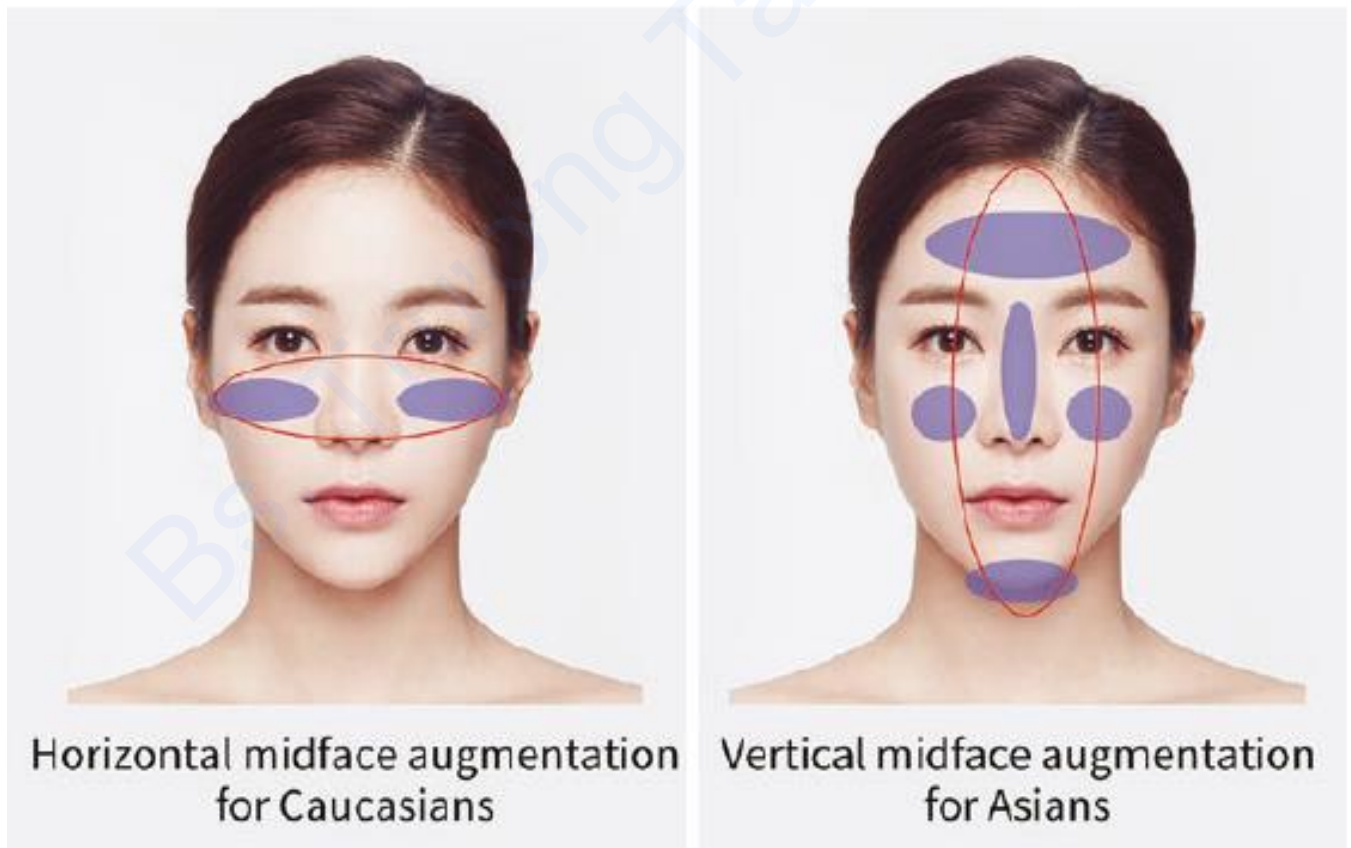
1.3.4 Các chiến lược điều trị bằng chất làm đầy khác nhau cho người da trắng và người châu Á

1.3.4.1 Các chiến lược khác nhau để tạo đường nét trên khuôn mặt dựa trên sự khác biệt cơ bản về giải phẫu

Như đã đề cập trước đó, do sự khác nhau về cấu trúc giải phẫu khuôn mặt giữa người da trắng và người châu Á, hình dạng khuôn mặt lý tưởng mà hai nhóm theo đuổi là khác nhau, điều này cần được tôn trọng khi thực hiện điều trị bằng chất làm đầy. Ví dụ: vì người da trắng có xu hướng có đầu dài và hẹp, quy trình làm đầy vùng giữa mặt ở bệnh nhân da trắng thường bao gồm việc làm tăng thể tích gò má bên để làm nổi bật hình tam giác sắc đẹp mà người da trắng khao khát. Tuy nhiên, việc lặp lại phương pháp tương tự này, tức là, tăng thể giữa mặt theo bề ngang, ở một người châu Á có khuôn mặt phía bắc sẽ tạo ra kết quả có hại, chỉ làm cho khuôn mặt rộng của họ trông to hơn và rộng hơn. Thay vào đó, phương pháp làm đầy vùng giữa mặt theo chiều dọc nhằm mục đích làm nhô ra phía trước các đặc điểm đường giữa khuôn mặt của trán, mũi, nhân trung và cằm, v.v. và làm nổi bật các khía cạnh bên được khuyến khích hơn ở người Châu Á, vì hình chiếu phía trước và chiều ba chiều được thêm vào khuôn mặt giúp tạo ra hiệu ứng hình ảnh thon gọn (*Bảng 1.4; Hình 1.23*).

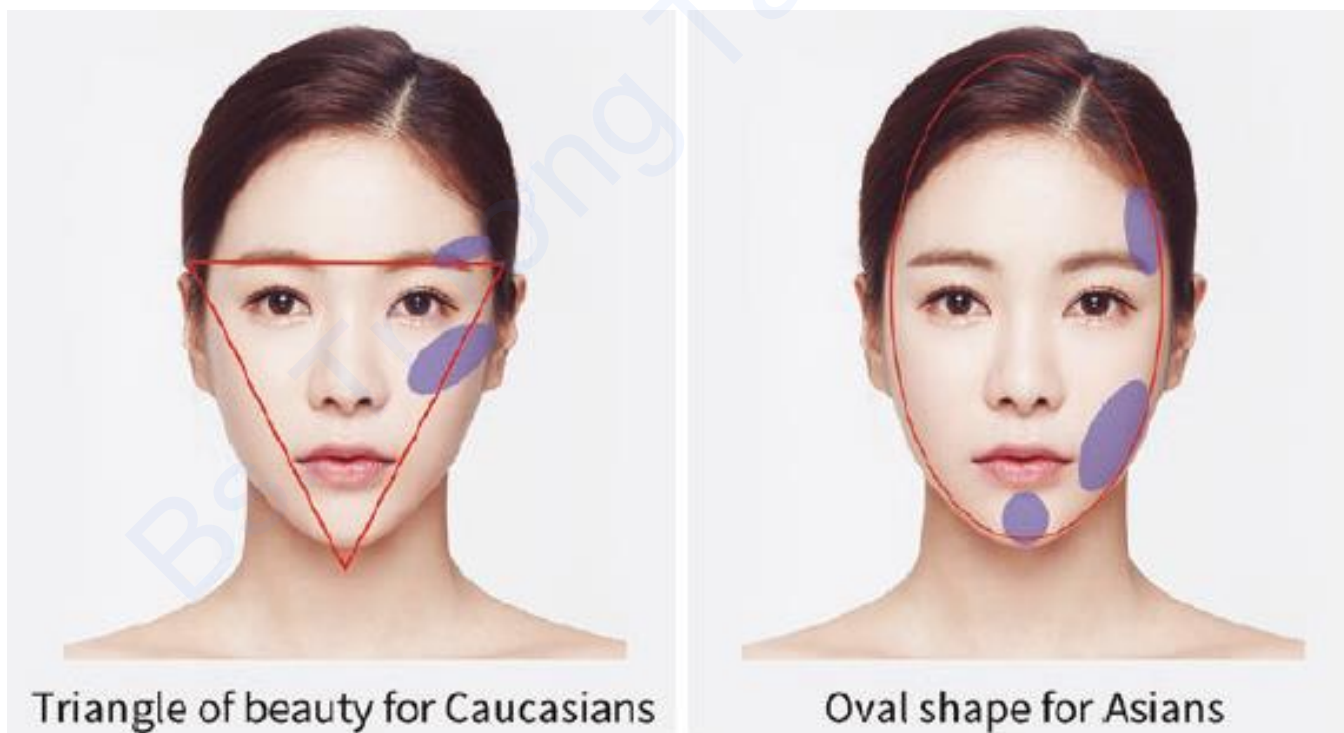
Bảng 1.4 Sự khác biệt về chỉ định tiêm chất làm đầy giữa người da trắng và người châu Á theo vùng trên khuôn mặt

	Người da trắng	Người châu Á
Làm đầy vùng trán	Chủ yếu điều trị trạng trán lõm	Phổ biến / Thêm thể tích và độ nhô cho khuôn mặt phẳng ở người châu Á
Làm đầy cạnh chân mày	Đạt được độ cong của lông mày bằng cách làm đầy cạnh bên lông mày	Ít khi thực hiện
Làm đầy thái dương	Chỉ ở mức cải thiện tình trạng lõm nhiều	Phổ biến
Làm đầy gò má	Làm đầy gò má bên	Làm đầy gò má giữa dưới ổ mắt
Làm đầy góc hàm	Thêm góc cạnh và thể tích cho khuôn mặt mỏng hẹp	Ít khi thực hiện
Làm đầy má (má hóp)	Chỉ ở mức độ cải thiện má hóp	Phổ biến / tạo độ đầy đặn ở má để giống khuôn mặt trẻ em
Làm đầy mắt trũng	Chỉ mức độ cải thiện độ trũng của mắt	Được ưu thích gần đây
Làm đầy nếp gấp mí dưới	Hiếm khi thực hiện	Phổ biến
Làm đầy mũi	Chủ yếu để chỉnh mũi gồ	Phổ biến
Làm đầy môi	Phổ biến	Phổ biến gần đây
Làm đầy cằm cho cằm lẹm/ tạo mặt V-line	Chủ yếu để chỉnh sửa cằm lẹm	Cả hai chỉ định được yêu cầu phổ biến



Hình 1.23 Các chiến lược khác nhau để nâng cao mặt giữa giữa người da trắng và người châu Á

Tương tự như vậy, trong khi nâng cao chân mày bên hoặc đường viền hàm bằng chất làm đầy (tức là tăng rộng đường viền bên của góc hàm dưới để tạo cho khuôn mặt hình dạng vuông hơn) có thể phù hợp để làm nổi bật và xác định một khuôn mặt da trắng hẹp, những chỉ định như vậy hầu như không được thực hiện ở người châu Á, vì mở rộng ra phía bên khuôn mặt vốn đã rộng của người châu Á sẽ chỉ làm cho khuôn mặt có vẻ rộng hơn và gồ ghề hơn. Ngược lại, để đạt được mục tiêu thẩm mỹ của người châu Á là có khuôn mặt trái xoan mềm mại, một chỉ định phổ biến ở người châu Á là tạo khối cho vùng thái dương trung và hõm dưới má để làm giảm sự nổi bật của đường viền má bên và làm mềm mại đường viền khuôn mặt bên kéo dài từ thái dương về phía đường viền hàm (*Hình 1.24*). Tuy nhiên, khi thực hiện chỉ định này ở khuôn mặt da trắng, chỉ nên tăng thể tích một cách thận trọng hơn trong phạm vi làm giảm mức độ nghiêm trọng của các vùng lõm thái dương và vùng dưới gò má để bảo toàn đường cong Ogee được người da trắng coi là mong muốn về mặt thẩm mỹ. Tăng thể tích cằm hoặc nâng cao đầu cằm cũng là một chỉ định được yêu cầu cao ở người châu Á để điêu khắc đường viền hàm thành hình chữ V mong muốn và tạo thêm chiều cao thẳng đứng cho khuôn mặt, giúp khuôn mặt trông thon gọn hơn tương ứng với chiều rộng khuôn mặt. Các thủ thuật khác thường được sử dụng ở người Châu Á để thêm khối hình và độ nhô bao gồm nâng trán, nâng mũi bằng chất làm đầy và nâng cằm lẹm (*Hình 1.18*).



Hình 1.24 Các chiến lược khác nhau để đạt được hình dạng khuôn mặt lý tưởng cho người da trắng và người Châu Á

1.3.4.2 Các chiến lược khác nhau để tạo hình các đặc điểm trên mặt (Bảng 1.5)

Bảng 1.5 Chỉ định chất làm đầy cho các kiểu hình thái khuôn mặt Châu Á khác nhau theo từng vùng trên khuôn mặt

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Làm đầy nếp gấp mí dưới	Phổ biến	Phổ biến	Chỉ thực hiện khi khách hàng thích
Làm đầy gò má	Giới hạn làm đầy trong vùng gò má giữa dưới mắt	Giới hạn làm đầy trong vùng gò má giữa dưới mắt	Có thể kết hợp làm đầy gò má bên cho khuôn mặt nhỏ hẹp
Làm đầy góc hàm	Không chỉ định	Không chỉ định	Có thể chỉ định ở khuôn mặt nhỏ hẹp
Làm đầy cằm	Chủ yếu chỉnh cằm lẹm	Chỉnh cằm lẹm và tạo mặt V-line	Chủ yếu chỉnh cằm lẹm
Làm đầy sống mũi	Ưu tiên sửa mũi gồ / nâng mũi	Cả sống mũi và trụ mũi	Cả sống mũi và trụ mũi

Nâng mũi đại diện cho một trong những thủ thuật tiêm chất làm đầy phổ biến và nổi tiếng ở những người châu Á có sống mũi tương đối thấp so với những người da trắng. Điều này trái ngược với những người da trắng mà thủ thuật nâng mũi bằng chất làm đầy được thực hiện ít hơn, chủ yếu để sửa mũi gồ hoặc đầu mũi bị lệch. Mặc dù trong số các kiểu hình thái khuôn mặt của người châu Á, kiểu khuôn mặt phía bắc có xu hướng có phần sống mũi tương đối cao hơn, chất làm đầy mũi thường được sử dụng ngay cả trong nhóm này để chỉnh sửa mũi gồ hoặc để nâng một phần sống trên. Điều này phù hợp với những bệnh nhân có góc mũi trán hẹp vì nó giúp làm trơn tru sự chuyển tiếp giữa vòm trán và sống mũi. Ở người phía nam có đặc điểm là mũi tẹt với cánh mũi rộng, nâng mũi bằng chất làm đầy không chỉ được áp dụng để nâng cao sống mũi mà còn để tạo hình và xoay đầu mũi bằng cách đặt chất làm đầy vào trụ mũi và vùng dưới mũi để mở góc mũi môi. Cần lưu ý rằng người châu Á thường có xu hướng sở hữu đầu mũi tròn và do đó, tốt nhất nên tránh tiêm trực tiếp vào đầu mũi vì nó có khả năng tạo ra hình dạng củ cải. Do đó, chỉ một lượng nhỏ chất làm đầy được tiêm vào đầu mũi vừa đủ để tạo ra điểm nhấn nhẹ.

Trong khi đó, lông mày cong cao với phần đỉnh ở cạnh bên được coi là một đặc điểm ưa thích ở phụ nữ da trắng, và do đó, nâng lông mày bằng chất làm đầy thường được thực hiện ở người da trắng để nâng chân mày bên, nhưng hiếm khi được thực hiện ở người châu Á, những người thích lông mày ngang thẳng. Mặt khác, sử dụng chất làm đầy để điều trị mí mắt trên bị trũng là một chỉ định gần đây đang được người châu Á ưa chuộng vì nó mang lại cho đôi mắt vẻ ngoài trẻ trung và thư thái hơn. Ở người châu Á vốn có tiêu chuẩn của sự đầy đặn ở mí trên, sự xuất hiện của hốc mắt có xu hướng liên quan với nhận thức về sự mệt mỏi và lão hóa so với những người da trắng có đôi mắt sâu với khoảng cách giữa mắt và chân mày hẹp. là một đặc điểm khuôn mặt phổ biến hơn.

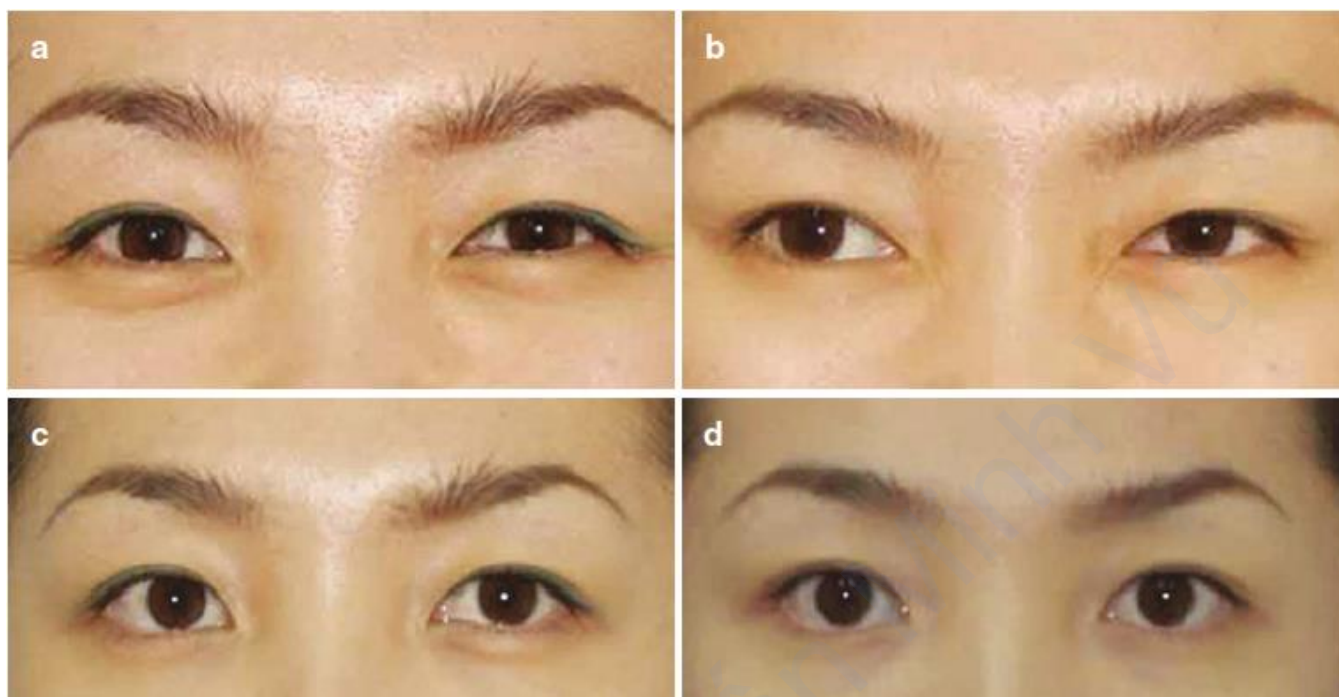
Người da trắng và người châu Á cũng khác nhau về sở thích thẩm mỹ của họ đối với vẻ đẹp đầy đặn hơn. Cuộn mí dưới hay còn gọi là cuộn quầng rử là một cấu trúc được tạo ra hoặc tạo điểm nhấn bởi sự co lại của phần vòm của cơ vòng mắt trong khi mỉm cười. Vì lý do này, sự hiện diện liên tục của cuộn mí dưới khi nghỉ ngơi mang lại ấn tượng mỉm cười nhẹ, thân thiện cũng như tạo khuôn hình cho các khe mắt theo cách tạo ra ảo giác về đôi mắt mở rộng. Đối với người Hàn Quốc, tăng cường cuộn mí dưới bằng filler là một chỉ định đặc biệt phổ biến (*Hình 1.25*). Tuy nhiên, theo quan điểm của người da trắng, cuộn mí dưới có thể đóng vai trò là một yếu tố khiến mắt người châu Á nhỏ trông càng nhỏ hơn. Trên thực tế, điều này đã thúc đẩy sự phát triển của một chỉ định BoNT-A mới cho việc loại bỏ cuộn mí dưới để mở rộng khe mắt [9].



Hình 1.25 (a) Trước và (b) sau khi nâng mũi trước và sau khi nâng mũi kết hợp với bơm chất làm đầy cho mắt trũng và rãnh lệ

Tuy nhiên, loại bỏ cuộn mí dưới bằng phương pháp này sẽ ức chế sự co lại của khe mắt trong khi cười, điều này ngăn mắt cười với phần còn lại của khuôn mặt, tạo ra sự chênh lệch khá kỳ lạ (*Hình 1.26*). Khi nghỉ ngơi, nó làm xuất hiện màng cứng màu trắng vùng dưới, tạo ra một hình ảnh rùng rợn khá tiêu cực. Vì lý do này, thủ tục này tuyệt đối chống chỉ định ở người Hàn Quốc. Thay vào đó, hầu hết người châu Á, đặc biệt là những người có khuôn mặt phía Bắc, đánh giá cao lợi ích của việc tiêm chất làm đầy vào nếp mí dưới của họ. Điều đó nói lên rằng, những kiểu khuôn mặt miền nam có xu hướng chia sẻ lý tưởng thẩm mỹ của người da trắng là đôi mắt to, tròn, hình quả hạnh đôi khi có thể chọn

loại bỏ mí dưới đầy đặn bằng phương pháp điều trị BoNT-A. Do đó, phương pháp điều trị cuộn mí dưới phải được xác định dựa trên sở thích của bệnh nhân.



Hình 1.26 (a, c) Trước và (b, d) sau khi loại bỏ cuộn mí dưới bằng tiêm độc tố botulinum

Làm đầy môi từ trước đến nay là một chỉ định thẩm mỹ phổ biến đối với những người da trắng, những người thấy đôi môi căng mọng và lớn hấp dẫn. Mặt khác, sự bùng nổ đối với tiêm làm đầy môi là một hiện tượng tương đối gần đây ở châu Á, được giữ vững trong vài năm qua. Theo đuổi xu hướng mới này, hiện nay thậm chí có một phòng khám da liễu thẩm mỹ ở Seoul chỉ thực hiện thủ thuật tạo hình môi loại trừ tất cả các phương pháp điều trị thẩm mỹ khác. Cuối cùng, nâng cằm ở người da trắng được thực hiện chủ yếu để khôi phục cằm bị thụt vào trong thay vì xác định đầu cằm (hay còn gọi là “chất làm đầy V-line”) vì khuôn mặt vốn đã dài và hẹp của họ không cần kéo dài thêm nữa. Ngược lại, sự kết hợp giữa chỉnh sửa cằm lẹm và tiêm filler V-line thường được sử dụng ở người châu Á, đặc biệt là ở các kiểu khuôn mặt trung gian, để tăng thêm cả chiều dài và chiều dọc của cằm vì khuôn mặt thường không chỉ thể hiện cằm yếu mà còn hình dạng mặt tròn do thiếu chiều dài của khuôn mặt.

1.3.4.3 Tóm tắt

Kiến thức về các mục tiêu thẩm mỹ khuôn mặt khác nhau giữa người da trắng và người Châu Á để có hình dạng khuôn mặt lý tưởng và sự hấp dẫn trên khuôn mặt là điểm khởi đầu để đưa ra phương pháp điều trị thẩm mỹ phù hợp cho từng dân tộc. Điều tương

tự cũng áp dụng khi thực hiện các quy trình tiêm filler. Như đã lưu ý trước đó, khuôn mặt trung bình của người châu Á có xu hướng rộng và phẳng, biểu hiện gò má lớn và một phần ba mặt dưới tương đối nhỏ. Vì lý do này, việc nâng cao phần giữa theo chiều dọc làm nổi bật các đặc điểm đường giữa của trán, mũi và cằm, v.v., để tăng độ nhô phía trước và tạo cảm giác khuôn mặt thon gọn hơn được ưa thích để làm thon gọn khuôn mặt châu Á và do đó đạt được lý tưởng thẩm mỹ của một khuôn mặt trái xoan giống em bé. Tương tự như vậy, việc làm đầy thái dương trũng và các hõm dưới má để che khuất biểu hiện của gò má nổi rõ thường được sử dụng ở người châu Á để làm mềm mại đường viền khuôn mặt bên và đạt được độ thon hơn về phía dưới. Cuối cùng, khuôn mặt người châu Á có thể được phân loại thành ba kiểu hình thái riêng biệt, đó là kiểu khuôn mặt phía bắc, kiểu trung gian và kiểu khuôn mặt phía nam, và các giải pháp khác biệt cần được cung cấp phù hợp với mục tiêu thẩm mỹ của từng nhóm.

Tài liệu tham khảo

1. Hu KS, Koh KS, Han SH, Shin KJ, Kim HJ. Sex determination using non-metric traits of the mandible in Koreans. *J Forensic Sci.* 2006;51(6):1376–82.
2. Goodman GJ. Facial attractiveness and the central role of volume. In: Carruthers J, Carruthers A, editors. *Soft tissue augmentation*. Philadelphia: Elsevier; 2018. p. 7–15.
3. Sundaram H, Huang PH, Hsu NJ, Huh CH, Wu W, Wu Y, Cassuto D, Kerscher MJ, Seo KI, Pan-Asian Aesthetics Toxin Consensus Group. Aesthetic applications of botulinum toxin A in Asians: an international, multidisciplinary, pan-asian consensus. *Plast Reconstr Surg Glob Open.* 2016;4(12):e872.
4. Seo KK. Aesthetic use of botulinum toxin in Asians. In: Benedetto AV, editor. *Botulinum toxins in clinical aesthetic practice, Functional anatomy and injection techniques*, vol. 2. 3rd ed. Boca Raton, FL: CRC Press/Taylor and Francis Group; 2018. p. 299–309.
5. Kim HJ, Seo KI, Lee HK, Kim JS. *Clinical anatomy of face for botulinum toxin and filler injection*. Berlin: Springer; 2016. p. 45–8.
6. Seo KK. *Botulinum toxin for Asians*. Singapore: Springer Nature Ltd.; 2017. p. 37–43.
7. Rhee SC, Lee SH. Attractive composite faces of different races. *Aesthet Plast Surg.* 2010; 34:800–1.
8. Rhee SC. The average Korean attractive face. *Aesthet Plast Surg.* 2006;30(6):729–30.
9. Flynn TC, Carruthers JDA, Carruthers JA. Botulinum toxin treatment of the lower eyelid improves infraorbital rhytides and widens the eye. *Dermatol Surg.* 2001;27(8):703–8.

BS. Trương Tấn Minh Vũ